

Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ

Đồng Hới, ngày 18 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 82, Điều 83, Điều 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Phương D, sinh năm: 1984. Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ cần báo: Số 12/498 đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1980. Nơi ĐKNKTT: TDP 2 M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ cần báo: Bệnh viện Y tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về cấp dưỡng: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Phương D thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thiên B, sinh ngày 06/12/2009 đã được xét xử tại Bản án số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Anh Trần Văn T đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thiên B định kỳ hàng tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thay cho mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tại Bản án số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Thời hạn kể từ tháng 6/2024 đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Trường hợp vi phạm nghĩa vụ nộp tiền cấp dưỡng thì người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Phương D và anh Trần Văn T thỏa thuận chị D chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0001186 ngày 23/5/2024 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị D được nhận lại 150.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**